

Số: 3997 /QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận NCS, đề tài luận án và Người hướng dẫn NCS năm 2024- đợt 2

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-ĐHQG ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học tự nhiên giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-ĐHQG ngày 18/12/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh ban hành về Quy chế đào tạo trình độ Tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3426/QĐ-KHTN ngày 21/11/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM về việc phê duyệt danh sách ứng viên trúng tuyển chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2024- đợt 2;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 49 Nghiên cứu sinh, đề tài luận án và Người hướng dẫn luận án tiến sĩ, hệ chính quy, khóa năm 2024- đợt 2, tại trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

Danh sách Nghiên cứu sinh, tên đề tài và Người hướng dẫn đính kèm theo Quyết định này.

Kế hoạch học tập toàn khóa, đơn vị phụ trách ngành đào tạo đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Nghiên cứu sinh và Người hướng dẫn được hưởng các quyền lợi và nhiệm vụ theo quy định hiện hành của quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Phòng, Ban, Khoa có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Lưu: VT, SDH.



DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

Tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

(Đính kèm Quyết định số 3997 /QĐ-KHTN, ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS	Giới tính	Ngày sinh	Ngành học	Mã số ngành	Hình thức đào tạo	Thời gian chính qui	Đề tài nghiên cứu	Tập thể cán bộ hướng dẫn
1	24N11103	Nguyễn Hải Đăng	Nam	22/03/1994	Khoa học máy tính	9480101	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Phương pháp học sâu hỗ trợ phát hiện và phân đoạn đối tượng trên ảnh y khoa hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh	HDC: PGS.TS. Trần Minh Triết Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS.TS. Dương Anh Đức Quận ủy Quận 1, Tp.HCM
2	24N11104	Nguyễn Thị Hương	Nữ	28/02/2989	Khoa học máy tính	9480101	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Đảm bảo tính riêng tư của dữ liệu cho hồi quy logistic mở rộng trong mô hình học liên kết	PGS.TS. Nguyễn Đình Thúc Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
3	24N11105	Trần Văn Quý	Nam	24/11/1985	Khoa học máy tính	9480101	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Dự đoán xu hướng chứng khoán bằng mô hình học máy tích hợp nhiều nguồn thông tin	HDC: PGS.TS. Nguyễn Văn Vũ Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS.TS. Trần Minh Triết Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
4	24N11106	Đào Thị Phương Thảo	Nữ	31/01/1993	Khoa học máy tính	9480101	CQ không tập trung (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào xét nghiệm cận lâm sàng nhằm hỗ trợ chẩn đoán bệnh lý vùng đầu cổ	HDC: PGS.TS. Trần Minh Triết Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS.TS. BS. Lê Đình Thanh Bệnh viện Thống Nhất
5	24N11107	Đỗ Phúc Thịnh	Nam	01/09/1992	Khoa học máy tính	9480101	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Phát triển hệ thống hỏi đáp trực quan trên ảnh y khoa về u xương	PGS.TS. Lý Quốc Ngọc Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
6	24N11108	Dương Hữu Phúc	Nam	17/12/1992	Trí tuệ nhân tạo	9480107	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Siêu tự động hóa sử dụng tác tử thông minh (Hyperautomation using agents)	HDC: PGS.TS. Nguyễn Thanh Hiền Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM ĐHD: GS.TS. Lê Hoài Bắc Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
7	24N15102	Hoàng Minh Tiến	Nam	06/03/1977	Trí tuệ nhân tạo	9480107	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Các phương pháp hiệu quả để khai thác các mẫu chiếm dụng thủ vị trên dữ liệu lượng hóa	HDC: TS. Dương Văn Hải Trường ĐH Đà Lạt ĐHD: GS.TS. Lê Hoài Bắc Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
8	24N21101	Võ Thị Vân Anh	Nữ	13/06/1987	Đại số và lý thuyết số	9460104	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Vị nhóm sinh bởi các ma trận là nghiệm của các đa thức cho trước	HDC: PGS.TS. Mai Hoàng Biên Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Trương Hữu Dũng Trường ĐH Đồng Nai
9	24N21102	Nguyễn Thị Việt Nhân	Nữ	07/10/1989	Đại số và lý thuyết số	9460104	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Phân loại một số mã đại số trên vành hữu hạn	HDC: TS. Nguyễn Khánh Tùng Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: GS.TS. Đinh Quang Hải Kent State University, Ohio, USA
10	24N21103	Trương Hồ Thiên Long	Nam	13/05/1994	Đại số và lý thuyết số	9460104	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Trọng tâm của các ma trận xác định dương ứng dụng với các hàm khoảng cách và một số bài toán liên quan	HDC: PGS.TS. Đinh Trung Hòa Troy University, USA ĐHD: TS. Nguyễn Anh Thi Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
11	24N22103	Lê Văn Chánh	Nam	25/10/1988	Toán giải tích	9460102	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Chinh hóa tối ưu cho bài toán sideways	GS.TS. Đặng Đức Trọng Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
12	24N22104	Lê Thị Minh Đức	Nữ	04/03/1995	Toán giải tích	9460102	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Khảo sát một số bài toán parabolic và hyperbolic có yếu tố dần hồi nhất	HDC: PGS.TS. Nguyễn Huy Tuấn Trường ĐH Ngân hàng, HCM ĐHD: PGS.TS. Lý Kim Hà Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
13	24N22105	Kiều Hữu Dũng	Nam	21/12/1987	Toán giải tích	9460102	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Tính bị chặn của một số toán tử trong giải tích điều hòa	HDC: PGS.TS. Đào Văn Dương Trường ĐH Xây dựng Miền Trung ĐHD: PGS.TS. Lý Kim Hà Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
14	24N22106	Lý Ánh Dương	Nữ	15/04/1997	Toán giải tích	9460102	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Bài toán biên cho phương trình sóng chứa toán tử laplace suy rộng	HDC: TS. Nguyễn Thành Long Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS.TS. Lý Kim Hà Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
15	24N22107	Phạm Nguyễn Nhật Khanh	Nam	11/04/1993	Toán giải tích	9460102	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Bài toán biên phi tuyến cho hệ phương trình dầm - nhiệt dẻo	HDC: TS. Nguyễn Hữu Nhân Trường ĐH Ngoại ngữ-Tin học, HCM ĐHD: PGS.TS. Lý Kim Hà Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
16	24N22108	Huỳnh Thị Kim Loan	Nữ	26/06/1988	Toán giải tích	9460102	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Giới hạn khuếch tán tín hiệu nhanh trong hệ hướng hóa và tốc độ hội tụ	HDC: TS. Trần Bảo Ngọc Trường ĐH Nông Lâm, TP.HCM ĐHD: PGS.TS. Bùi Lê Trọng Thanh Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

Tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

(Đính kèm Quyết định số 3997 /QĐ-KHTN, ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS	Giới tính	Ngày sinh	Ngành học	Mã số ngành	Hình thức đào tạo	Thời gian chính qui	Đề tài nghiên cứu	Tập thể cán bộ hướng dẫn
17	24N23102	Bùi Thùy Trang	Nữ	28/01/1992	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	9460106	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Một số bài toán giải chấp với dữ liệu đo lặp	HDC: TS. Cao Xuân Phương Trường ĐH Tôn Đức Thắng ĐHD: TS. Nguyễn Thị Mộng Ngọc Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
18	24N24104	Võ Đăng Khoa	Nam	20/04/1982	Toán ứng dụng	9460112	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Nghiên cứu phương pháp số cho mô hình sóng phi tuyến và đánh giá tác động của nhiễu	PGS.TS. Nguyễn Minh Quân Trường ĐH Quốc tế, ĐHQG-HCM TS. Lê Ánh Hà Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
19	24N24105	Lưu Đăng Khoa	Nam	18/04/1993	Toán ứng dụng	9460112	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Một số bài toán xác định hệ số	GS.TS. Đặng Đức Trọng Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
20	24N24106	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	19/04/1985	Toán ứng dụng	9460112	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Tính ổn định nghiệm cho bài toán tối ưu tập	HDC: PGS.TS. Nguyễn Lê Hoàng Anh Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: GS.TS. Lâm Quốc Anh Trường Đại học Cần Thơ
21	24N24107	Lê Hoàng Tuấn	Nam	17/08/1981	Toán ứng dụng	9460112	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Nhận dạng thống kê cho dữ liệu ảnh dựa trên sự kết hợp nhiều đối tượng đại diện cho đặc trưng được trích xuất	HDC: PGS.TS. Cao Thanh Tinh Trường ĐH CNTT, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS.TS. Võ Văn Tài Trường Đại học Cần Thơ
22	24N28102	Hà Minh Tuấn	Nam	25/10/1986	Cơ sở toán học cho tin học	9460110	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Phương pháp Sinh - Tin học cho dữ liệu tiến hóa	HDC: PGS.TS. Hồ Sĩ Tùng Lâm Dalhousie University ĐHD: PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
23	24N32101	Phạm Minh Khang	Nam	11/08/1985	Quang học	9440110	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Chế tạo và nghiên cứu tính chất quang điện và cấu trúc của vật liệu oxit loại N và P ứng dụng làm điện cực quang anode và cathode	HDC: TS. Đặng Hữu Phúc Trường ĐH Công Nghiệp, TP.HCM ĐHD: TS. Lê Trần Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
24	24N32102	Nguyễn Hoàng Long	Nam	26/01/1998	Quang học	9440110	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Chế tạo và khảo sát tính chất đặc trưng của vật liệu SnO ₂ và NiO pha tạp nguyên tố kim loại nhằm hướng đến một số ứng dụng quang điện	TS. Lê Trần Trường ĐH KH Tự nhiên, ĐHQG-HCM
25	24N32103	Nguyễn Văn Tịnh	Nam	02/10/1991	Quang học	9440110	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Nghiên cứu tính chất của vật liệu Canxi Coban Oxit (Ca ₃ Co ₄ O ₉) định hướng ứng dụng nhiệt điện bằng các phương pháp phân tích quang phổ	PGS.TS. Trần Cao Vinh Đại học Quốc gia, TP.HCM
26	24N32104	Đào Anh Tuấn	Nam	12/05/1985	Quang học	9440110	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Nghiên cứu và chế tạo để SERS trên nền vật liệu MyWO ₃ -x kết hợp với nano kim loại để phát hiện các dược chất	HDC: PGS.TS. Lê Vũ Tuấn Hùng Trường ĐH KH Tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Nguyễn Hữu Kế Trường ĐH KH Tự nhiên, ĐHQG-HCM
27	24N33104	Trần Huy Dũng	Nam	12/10/1982	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	9440106	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Nghiên cứu đánh giá sự phân bố khí radon tại một số khu vực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	HDC: TS. Trương Văn Minh Trường ĐH học Đồng Nai ĐHD: PGS.TS. Lê Công Hào Trường ĐH KH Tự nhiên, ĐHQG-HCM
28	24N33105	Huỳnh Thị Yến Hồng	Nữ	06/11/1990	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	9440106	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Nghiên cứu thành phần neutron/gamma thứ cấp từ máy gia tốc xạ trị	HDC: TS. Võ Hồng Hải Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Trịnh Hoa Lăng Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
29	24N33106	Nguyễn Duy Thông	Nam	18/12/1986	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	9440106	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Nghiên cứu và phát triển phương pháp máy học để phân tích hoạt độ mẫu môi trường trên cơ sở phổ gamma	HDC: PGS.TS. Trần Thiện Thanh Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: GS.TS. Châu Văn Tạo Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
30	24N33107	Trương Hữu Ngân	Nữ	03/05/1990	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	9440106	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Nghiên cứu phát triển các hệ đo hạt nhân công nghệ cao trong ghi do bức xạ môi trường	HDC: TS. Võ Hồng Hải Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Trịnh Hoa Lăng Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM

✓

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

Tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

(Đính kèm Quyết định số 3997/QĐ-KHTN, ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS	Giới tính	Ngày sinh	Ngành học	Mã số ngành	Hình thức đào tạo	Thời gian chính qui	Đề tài nghiên cứu	Tập thể cán bộ hướng dẫn
31	24N36101	Nguyễn Thanh Danh	Nam	15/11/1996	Vật lý chất rắn	9440104	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng vật liệu cấu trúc nano vào lĩnh vực linh kiện cảm biến	PGS.TS. Trần Quang trung Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
32	24N38103	Hồ Văn Bình	Nam	14/07/1974	Vật lý kỹ thuật	9520104	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Nghiên cứu và tính toán các cơ chế xúc tác điện hóa khử CO ₂ trên nền vật liệu đơn nguyên tử kim loại pha tạp trên nền Carbon và vật liệu nền Boron	HDC: TS. Bùi Quốc Việt Viện KH và CN Tiên tiến, ĐH Đà Nẵng ĐHD: TS. Lê Trần Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
33	24N38104	Võ Hoàng Thủy Tiên	Nữ	31/01/1996	Vật lý kỹ thuật	9520104	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Nghiên cứu thuật toán trích xuất và phân loại tín hiệu y sinh	PGS.TS. Huỳnh Văn Tuấn Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
34	24N51101	Võ Hữu Cảnh	Nam	23/02/1998	Hóa hữu cơ	9440114	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Nghiên cứu tác động chống thoái hóa thần kinh của thành phần hóa học từ cây Bông bông (Calotropis gigantea (L.) R. Br. ex Schult) và cây Dâu tằm (Morus alba L.)	HDC: PGS.TS. Tôn Thất Quang Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Trần Huỳnh Nguyễn Khánh Trường ĐH KH Sức khỏe, ĐHQG-HCM
35	24N51102	Nguyễn Lê Anh Đào	Nữ	02/01/2002	Hóa hữu cơ	9440114	CQ toàn thời gian (4 năm)	01/12/2024 - 31/12/2028	Nghiên cứu chuyển hóa 5-hydroxymethylfurfural thành các hợp chất có giá trị trong điều kiện hóa học xanh	HDC: PGS.TS. Trần Hoàng Phương Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS.TS. Nguyễn Tuyết Phương Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
36	24N51103	Mai Quốc Duy	Nam	28/08/2002	Hóa hữu cơ	9440114	CQ toàn thời gian (4 năm)	01/12/2024 - 31/12/2028	Nghiên cứu điều chế biến tính bề mặt vật liệu carbon dạng cấu rỗng làm xúc tác cho phản ứng tổng hợp các dẫn xuất furan từ sinh khối	HDC: PGS.TS. Trần Hoàng Phương Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: GS.TS. Chien-Fu Liang ĐH Quốc Lập Trung Hưng, Đài Loan
37	24N51104	Dương Thị Mỹ Duyên	Nữ	26/07/1999	Hóa hữu cơ	9440114	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Thiết kế, điều chế chất lỏng ion (ILs) mới và tổng hợp dung môi sâu eutectic tự nhiên (NADES) ứng dụng làm dung dịch điện ly cho các thiết bị quang điện	HDC: PGS.TS. Nguyễn Tuyết Phương Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS.TS. Trần Hoàng Phương Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
38	24N51105	Trần Hoài Tú	Nữ	23/03/1999	Hóa hữu cơ	9440114	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cây Ngọc kỳ lân (Couroupita guianensis) và Gáo vàng (Nauclea orientalis (L.) L.), định hướng tổng hợp các dẫn xuất nhằm mục tiêu ty thể gia tăng hoạt tính gây độc tế bào ung thư	TS. Đặng Hoàng Phú Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
39	24N63105	Dương Thị Chung Thủy	Nữ	20/05/1991	Sinh lý học người và động vật	9420104	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Khảo sát các SNP trên miRNA trường thành có tác động đến nguy cơ ung thư vú ở người Việt Nam	HDC: PGS.TS. Nguyễn Thị Huệ Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Nguyễn Thị Ngọc Thanh Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
40	24N66101	Phạm Thị Hồng Đào	Nữ	12/02/1993	Di truyền học	9420121	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Nghiên cứu tác động của các chủng Helicobacter pylori Việt Nam lên hệ phiên mã và cơ chế điều hòa phiên mã trong tế bào biểu mô dạ dày	TS. Nguyễn Thụy Vy Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
41	24N65102	Nguyễn Trung Hậu	Nam	05/06/1998	Sinh thái học	9420120	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Nghiên cứu hiện diện, tích lũy và đào thải của vi nhựa trong Nghêu phục vụ đánh giá rủi ro sinh thái và sức khỏe người tiêu dùng	HDC: PGS.TS. Đào Thanh Sơn Trường ĐH Bách Khoa, ĐHQG-HCM ĐHC: PGS.TS. Tô Thị Hiền Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
42	24N65103	Trần Văn Tiến	Nam	04/01/1987	Sinh thái học	9420120	CQ không tập trung (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Nghiên cứu đa dạng sinh học và phân bố lớp chân bụng (mollusca: gastropoda) ngọt-lợ tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long	HDC: PGS.TS. Hoàng Đức Huy Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Lê Thị Thùy Dương Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH
Tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

(Đính kèm Quyết định số 3997/QĐ-KHTN, ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS	Giới tính	Ngày sinh	Ngành học	Mã số ngành	Hình thức đào tạo	Thời gian chính qui	Đề tài nghiên cứu	Tập thể cán bộ hướng dẫn
43	24N71102	Nguyễn Vương Hùng	Nam	16/06/1993	Địa chất học	9440201	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Đặc điểm địa chất - khoáng hóa vàng nội sinh khu vực Pắc Lạng, Ngân Sơn, Bắc Kạn	HDC: TS. Lê Xuân Trường Trường Đại học Mỏ-Địa chất ĐHD: PGS.TS. Phạm Trung Hiếu Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
44	24N71103	Đoàn Trúc Thy	Nữ	23/10/1981	Địa chất học	9440201	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Ứng dụng phần mềm PLAXIS 3D để mô phỏng sự biến dạng (chuyển vị, lún) của nền đất sét biển dưới móng bê bởi sự ảnh hưởng của mực nước ngầm và nồng độ muối NaCl tại các độ sâu khác nhau khu vực Lân biển, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	HDC: TS. Hồ Thu Hiền Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Nguyễn Danh Thắng Trường ĐH Bách Khoa, ĐHQG-HCM
45	24N83105	Hoàng Lương Cường	Nam	10/10/1985	Khoa học vật liệu	9440122	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Ứng dụng máy học trong nghiên cứu tổng hợp vật liệu cấu trúc nano hướng đến xử lý chất màu hữu cơ	HDC: GS.TS. Lê Văn Hiếu Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Lê Khắc Tốp Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
46	24N83106	Trần Ngọc Tiến Phát	Nam	21/08/1997	Khoa học vật liệu	9440122	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Ứng dụng kỹ thuật máy học và chiếu xạ neutron nghiên cứu độ bền của vật liệu perfloursulfonic acid sử dụng trong pin nhiên liệu	HDC: PGS.TS. Trần Duy Tập Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS.TS. Huỳnh Trúc Phương Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
47	24N84101	Phạm Gia Quỳnh	Nam	09/01/1995	Khoa học vật liệu (Viện)	9440122	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Chế tạo cảm biến sinh học điện hóa trên cơ sở vật liệu nano-peptide và polyme dẫn định hướng chẩn đoán sớm ung thư đại tràng	TS. Lê Thị Mai Hoa Viện Công nghệ Nano, ĐHQG-HCM
48	24N84102	Bùi Thị Cẩm Phấn	Nữ	10/05/1998	Khoa học vật liệu (Viện)	9440122	CQ toàn thời gian (3 năm)	01/12/2024 - 31/12/2027	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu biochar từ thân cây bắp và vật liệu composite biochar@hydrogel định hướng ứng dụng làm vật liệu hấp thu có kiểm soát	HDC: TS. Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật, HCM ĐHD: TS. Nguyễn Thái Ngọc Uyên Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
49	24N84103	Nguyễn Huỳnh Mỹ Tuệ	Nữ	13/02/2000	Khoa học vật liệu (Viện)	9440122	CQ toàn thời gian (4 năm)	01/12/2024 - 31/12/2028	Tổng hợp và nghiên cứu một số tính chất hóa - lý của màng điện giải polymer ứng dụng trong pin nhiên liệu	HDC: PGS.TS. Trần Duy Tập Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS.TS. Trần Văn Mẫn Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM

Tổng cộng danh sách có 49 NCS

✓

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP TOÀN KHÓA CHƯƠNG TRÌNH TIẾN SĨ
KHÓA NĂM 2024**

(Đính kèm Quyết định số 3997/QĐ-KHTN, ngày 12 tháng 12 năm 2024
của Hiệu trưởng, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

1. Phương thức 1:

TT	Năm học	Các nội dung chính	Số tín chỉ		Ghi chú
			NCS đã có bằng ThS	NCS chưa có bằng ThS	
1	Năm thứ 1		≥ 30	≥ 30	
1.1		Học phần bổ sung			
		NCS chưa có bằng thạc sĩ		≥ 20	Do ĐVCM xét
		NCS đã có bằng thạc sĩ (nếu có)	≥ 3		Do ĐVCM xét
1.2		Học phần trình độ tiến sĩ			
		Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3	
		Tiểu luận tổng quan	7	7	
		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu	20		
2	Năm thứ 2		30	≥ 30	
2.1		Học phần bổ sung			
		NCS chưa có bằng thạc sĩ		≥ 10	Do ĐVCM xét
2.2		Học phần trình độ tiến sĩ			
		Chuyên đề tiến sĩ 1	5		
		Chuyên đề tiến sĩ 2	5		
2.3		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu (các công bố khoa học)	20	20	
3	Năm thứ 3		30	30	
3.1		Học phần trình độ tiến sĩ			
		Chuyên đề tiến sĩ 1		5	
		Chuyên đề tiến sĩ 2		5	
3.2		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu (các công bố khoa học)	30	20	
4	Năm thứ 4			30	
		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu (các công bố khoa học)		30	
		TỔNG CỘNG	≥ 90	≥ 120	

2. Phương thức 2:

TT	Năm học	Các nội dung chính	Số tín chỉ		Ghi chú
			NCS đã có bằng ThS	NCS chưa có bằng ThS	
1	Năm thứ 1		≥ 30	≥ 30	
1.1		Học phần bổ sung			
		NCS chưa có bằng thạc sĩ		≥ 20	Do ĐVCM xét
		NCS đã có bằng thạc sĩ (nếu có)	≥ 3		Do ĐVCM xét
1.2		Học phần trình độ tiến sĩ			
		Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3	
		Tiểu luận tổng quan	3	3	
		Môn học học phần tiến sĩ	≥ 4	≥ 4	
		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu	20		
2	Năm thứ 2		30 – 34	≥ 34	
2.1		Học phần bổ sung			
		NCS chưa có bằng thạc sĩ		≥ 10	Do ĐVCM xét
2.2		Học phần trình độ tiến sĩ			
		Môn học học phần tiến sĩ	4 - 8	4 - 8	
		Chuyên đề tiến sĩ 1	3		
		Chuyên đề tiến sĩ 2	3		
2.3		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu (các công bố khoa học)	20	20	
3	Năm thứ 3		30	26	
3.1		Học phần trình độ tiến sĩ			
		Chuyên đề tiến sĩ 1		3	
		Chuyên đề tiến sĩ 2		3	
3.2		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu (các công bố khoa học)	30	20	
4	Năm thứ 4			30	
		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu (các công bố khoa học)		30	
		TỔNG CỘNG	≥ 90	≥ 120	

✓

ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO TIỀN SĨ

(Đính kèm Quyết định số 3997 /QĐ-KHTN, ngày 12 tháng 12 năm 2024
của Hiệu trưởng, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Ngành đào tạo	Đơn vị phụ trách ngành đào tạo
1	Khoa học máy tính	Khoa Công nghệ thông tin
2	Trí tuệ nhân tạo	Khoa Công nghệ thông tin
3	Hệ thống thông tin	Khoa Công nghệ thông tin
4	Toán giải tích	Khoa Toán- Tin học
5	Đại số và lý thuyết số	Khoa Toán- Tin học
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Khoa Toán- Tin học
7	Toán ứng dụng	Khoa Toán- Tin học
8	Cơ sở toán cho tin học	Khoa Toán- Tin học
9	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Khoa Vật lý- Vật lý kỹ thuật
10	Quang học	Khoa Vật lý- Vật lý kỹ thuật
11	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Khoa Vật lý- Vật lý kỹ thuật
12	Vật lý địa cầu	Khoa Vật lý- Vật lý kỹ thuật
13	Vật lý chất rắn	Khoa Vật lý- Vật lý kỹ thuật
14	Vật lý kỹ thuật	Khoa Vật lý- Vật lý kỹ thuật
15	Vật lý vô tuyến và điện tử	Khoa Điện tử viễn thông
16	Hóa hữu cơ	Khoa Hóa học
17	Hoá phân tích	Khoa Hóa học
18	Hoá lý thuyết và hoá lý	Khoa Hóa học
19	Sinh lý học thực vật	Khoa Sinh học – Công nghệ sinh học
20	Sinh lý học người và động vật	Khoa Sinh học – Công nghệ sinh học
21	Hóa sinh học	Khoa Sinh học – Công nghệ sinh học
22	Vi sinh vật học	Khoa Sinh học – Công nghệ sinh học
23	Sinh thái học	Khoa Sinh học – Công nghệ sinh học
24	Di truyền học	Khoa Sinh học – Công nghệ sinh học
25	Công nghệ sinh học	Khoa Sinh học – Công nghệ sinh học
26	Địa chất học	Khoa Địa chất
27	Môi trường đất và nước	Khoa Môi trường
28	Quản lý tài nguyên và môi trường	Khoa Môi trường
29	Khoa học vật liệu	Khoa Khoa học và Công nghệ vật liệu
30	Khoa học vật liệu (chương trình liên kết)	Khoa Khoa học và Công nghệ vật liệu phối hợp Viện Công nghệ Nano, ĐHQG-HCM

15